**Khoa học(Ứng dụng AI)**

Tiết 6: BÀI 3: BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC VÀ MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC (T2)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:** HS liên hệ thực tế về cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.

**2. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:** Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**4. Tích hợp: GDQCN:** Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường. Quyền được chăm sóc sức khỏe. Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội

**\* GDBVMT:** GD bảo vệ môi trường.

**II. Đồ dùng:**

- GV: Máy tính, máy chiếu (sử dụng AI thiết kế Trò chơi Quizzi với 4 câu hỏi)

**Câu 1:**Dấu hiệu nào sau đây chứng tỏ nguồn nước **không** bị ô nhiễm?

A. Có màu, có mùi hôi

###### **B. Không chứa các chất tan có hại cho sức khỏe**

C. Có chất bẩn, có màu đục

D. Có chứa các vi sinh vật gây bệnh quá mức cho phép

**Câu 2:** Cách nào sau đây giúp tiết kiệm nước?

A. Nước sau khi rửa tay có thể dùng để tưới rau.

B. Không khóa vòi nước trong khi đang rửa bát, đánh răng.

C. Sử dụng bồn tắm thay vì dùng vòi hoa sen.

###### **D. Không lấy dư nước so với nhu cầu sử dụng.**

**Câu 3:** Cách nào sau đây không thể dùng để làm sạch nước?

A. Lọc B. Khử trùng C. Đun sôi

###### **D. Hòa tan muối ăn vào nước**

###### Câu 4: Phương pháp lọc được dùng để

###### **A. Làm sạch nước chứa chất không tan**

B. Làm sạch nước chứa vi khuẩn như nước ở bể bơi

C. Làm sạch nước chứa ít vi khuẩn như nước máy

D. Cả A, B, C

-HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.Khởi động:** - GV cho HS chơi trò chơi Quizzi bằng bảng con - Nhận xét, tổng kết TC**2. Khám phá:**2.1. Tìm hiểu một số cách làm sạch nước- Quan sát các hình 10 – 13 (trang 15 SGK) để biết được một số cách làm sạch nước, đồng thời đưa thêm một số cách làm sạch nước.- Thông thường người ta làm sạch nước bằng 4 cách sau: Sử dụng máy lọc nước, Xâybể lọc nước(dùng cát, than hoạt tính, sỏi); dùng viên lọc nước; dùng phèn chua. Ngoài ra còn khử trùng nước bằng nước gia-ven và đun sôi nước. - Tác dụng của việc lọc nước: Tách các chất không bị hoà tan ra khỏi nước. + Để diệt vi khuẩn người ta có thể pha vào nước những chất khử trùng như nước gia- ven. Tuy nhiên, chất này thường làm cho nước có mùi hắc. + Đun nước cho tới khi sôi, để thêm 10 phút, phần lớn vi khuẩn chết hết. Nước bốc hơi mạnh, mùi thuốc khử trùng cũng hết. - GV nhận xét, tuyên dương.2.2. Thực hành một số cách lọc nước*Thí nghiệm 1. Tìm hiểu cách lọc nước bằng bông*- GV chuẩn bị: chai thủy tinh không màu; phễu (Mỗi nhóm 2 chai, 1 phễu); nước đục (đủ cho các nhóm đựng trong 1 chai); bông.- Tiến hành: + Đặt phễu vào chai không chứa nước, lót bông vào phễu, sau đó rót từ từ $\frac{1}{2}$ số nước đục vào phễu.+ So sánh nước trước và sau khi lọc, cho biết nước nào trong hơn.- GV nhận xét chung, kết luận: *Nước sau khi lọc trong hơn nước ban đầu.**\*Thí nghiệm 2. Tìm hiểu cách lọc nước bằng phèn chua*- GV chuẩn bị: Đồ dùng thủy tinh không màu: que khuấy, cốc (Mỗi nhóm 1 que khuấy, 2 cốc); một xô đựng 5 lít nước đục (đủ cho các nhóm); 1 gam phèn chua; dãn nhãn A và B.- Tiến hành: + Lấy nước đục trong xô vào cốc A. Đổ $\frac{1}{4}$ lượng phèn chua đã chuẩn bị vào xô nước rồi khuấy đều. Sau khoảng 30 phút, lấy nước ở phần trên của xô nước vào cốc B.+ So sánh nước ở cốc A và cốc B, cho biết nước ở cốc nào trong hơn.- GV nhận xét chung, kết luận: *Nước sau khi lọc trong hơn nước ban đầu.*- GV kết luận bài học (SGK-tr.16)Đó là cách lọc nước đơn giản. Nước tuy sạch nhưng chưa loại các vi khuẩn, các chất sắt và các chất độc khác, chưa uống được.**3.Vận dụng:**+ Em đã làm gì để bảo vệ nguồn nước của gia đình và địa phương?+ Gia đình và địa phương em áp dụng cách làm sạch nước nào?**\* GD quyền con người:** Mỗi người đều có quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; có quyền được chăm sóc sức khỏe. Trẻ em có bổn phận phải chung tay bảo vệ môi trường với cộng đồng, xã hội**\* GD bảo vệ môi trường:** Giữa con người với môi trường nước có mối quan hệ khăng khít với nhau. Nước được lấy từ môi trường nên khi chúng ta khai thác cần phải đi đôi với bảo vệ môi trường nước- Trưng bày tranh ảnh đã sưu tầm được về bảo vệ nguồn nước và cách làm sạch nước ở địa phương em. | -HS chơi trò chơi.-HS ghi đáp án vào bảng con.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* |
| *B* | *D* | *D* | *A* |

- HS chia thành các nhóm.- Quan sát hình 10,11,12,13 SGK trang 15 và Thảo luận nhóm 4.- Các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm nhận xét, bổ sung.- Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.- Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của GV.- Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:+ Màu nước ban đầu: đục+ Màu nước sau khi lọc: trong hơn.- Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.- 2-3 HS nhắc lại tính chất của nước.- Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.-Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.- Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:+ Màu nước ban đầu: đục+ Màu nước sau khi lọc: trong hơn.- Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.- 2-3 HS nhắc lại- HS trình bày- HS lắng nghe và thực hiện. |

BỔ SUNG – ĐIỀU CHỈNH

................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lịch sử và địa lí (Ứng dụng AI)**

Tiết 6 : BÀI 2: ĐỊA PHƯƠNG EM

(TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG) (Tiết 3)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:** HS nêu được một số nét văn hóa và truyền thống khoa bảng của TP Hải Phòng theo gợi ý.

- HS giới thiệu được một món ăn, một trang phục, hoặc một lễ hội tiêu biểu của địa phương.

**2. Năng lực chung**: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: Yêu quê hương, tự hào về cảnh đẹp, lịch sử, văn hóa của địa phương; Có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của địa phương. Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**4. Tích hợp: GD địa phương** Chủ đề 2: Lịch sử, văn hóa thành phố Hải Phòng.

**II. Đồ dùng:**

**-** GV: Máy tính, máy chiếu; sách Tài liệu GD ĐP TP Hải Phòng

- HS: Tìm hiểu thông tin một số lễ hội truyền thống ở địa phương

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** - Trợ lí ảo AI cho lớp khởi động qua một bài hát Hải Phòng- Thành phố tôi yêu (GV tạo từ Suno)- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: ***Bài 2 – Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)(Tiết 3)*****2. Hình thành kiến thức mới:****Hoạt động 1: Tìm hiểu một số nét văn hoá của thành phố Hải Phòng** - GV yêu cầu HS nêu các yêu cầu ở Hướng dẫn tìm hiểu một số nét văn hóa thành phố Hải Phòng theo 5 nhóm nghiên cứu, thảo luận nội dung:**+ Nhóm 1: Nêu một số nét chính về văn hoá của thành phó Hải Phòng****+ Nhóm 2: Hãy nêu một số lễ hội của thành phố Hải Phòng****+ Nhóm 3: Nêu một loại hình nghệ thuật đặc sắc của thành phố Hải Phòng**- GV yêu cầu các nhóm báo cáo.- GV tuyên dương và kết luận.- GV chốt kiến thức- GV cho HS xem video nói về văn hoá của thành phố Hải Phòng**Hoạt động 2: Tìm hiểu về truyền thống khoa bảng của thành phố Hải Phòng**\*Hoạt theo nhóm 4- GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trong Tài liệu GDĐPthành phố Hải Phòng - Trang 22) và trả lời các câu hỏi sau: *+ Kể tên một số trạng nguyên của thành phố Hải Phòng?**+ Nêu một số đóng góp của các tiến sĩ trạng nguyên đối với thành phố và đất nước?*- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - GV nhận xét và tổng kết kiến thứcvề truyền thống khoa bảng của thành phố Hải Phòng- GV trình chiếu cho HS một số hình ảnh giới thiệu về một số tiến sĩ, trạng nguyên của thành phố Hải Phòng.**Hoạt động 3: Tìm hiểu danh nhân Nguyễn Bỉnh Khiêm**- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong Tài liệu GDĐPTP Hải Phòng – Trang 23) và nêu một số nét về danh nhân Nguyễn Bỉnh Khiêm:*+ Quê của danh nhân Nguyễn Bỉnh Khiêm.**+ Sơ lược cuộc đời của Nguyễn Bỉnh Khiêm.**+ Những đóng góp của ông đối với quê hương đất nước.*- GV chốt kiến thức: *Danh nhân Nguyễn Bỉnh Khiêm là một Trạng nguyên thời Mạc, một nhà thơ lớn với tác phẩm tiêu biểu như Bạch Vân Am thi tập và Bạch Vân quốc ngữ thi, một nhà hiền triết lỗi lạc, một nhà giáo tài ba đào tạo nhiều nhân tài, và một nhà tiên tri với "Sấm Trạng Trình" nổi tiếng. Ông được tôn vinh là một danh nhân văn hóa quan trọng, với tư tưởng sâu sắc về lòng yêu nước, trí tuệ uyên bác và tấm lòng bao dung với dân tộc…*- GV cho HS xem video về danh nhân Nguyễn Bỉnh Khiêm. **3. Luyện tập, thực hành:** - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện: *Giới thiệu với thầy cô, bạn bè về truyền thống khoa bảng hoặc về một danh nhân của thành phố Hải Phòng.***4. Vận dụng, trải nghiệm:**- Đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về một địa danh hoặc một lễ hội của người dân Hải Phòng | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.- HS đọc- HS nêu- Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được giao:- Thành phố Hải Phòng được đánh giá là mảnh đất có bề dày lịch sử và văn hóa đặc sắc, độc đáo. Văn hóa các triều đại Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn đã tạo nên cho Thành phố Hải Phòng một không gian văn hóa đặc biệt. Nhiều di tích được xếp hạng quốc gia, gắn với các lễ hội đặc sắc, tiêu biểu như: di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn – Kiếp Bạc; quần thể An Phụ – Kính Chủ (Kinh Môn); Văn miếu Mao Điền; cụm di tích đền Quả – chùa Giám – đền Bia; Lễ hội đền Tranh (Ninh Giang).***Lễ hội và nghi lễ địa phương***: Các lễ hội thường phản ánh văn hóa và tín ngưỡng phong phú của người dân đất Cảng, thu hút đông đảo du khách tham gia hàng năm. VD: Lễ hội Đền Cao An Phụ, Lễ hội Đền Tranh, Lễ thỉnh kinh rước nước,  ***Nghệ thuật đặc sắc:*** hát ca trù, hát chèo, hát xẩm, múa rối nước,…- Các nhóm chuyên gia lần lượt trình bày trước lớp và giải đáp các câu hỏi của nhóm khác liên quan đến nội dung nhóm đã nghiên cứu.- HS lắng nghe- HS xem video nói về văn hoá của thành phố Hải Phòng- HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trong Tài liệu- HS thực hiện thảo luận theo nhómCác nhóm khác nhận xét, bổ sung.HS quan sát một số hình ảnh giới thiệu về một số tiến sĩ, trạng nguyên của thành phố Hải Phòng.- HS đọc thông tin trong Tài liệu- HS theo dõi- HS quan sát, thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS lắng nghe, thực hiện |

BỔ SUNG – ĐIỀU CHỈNH

................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_